TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS -ST
Ngày: 15/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tuấn
Ông Nguyễn Tiến Chuyển;

-Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 423/2024/TLST - HS ngày 21/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST – HS ngày 03/01/2024; đối với bị cáo:

Trần TA - Sinh năm: 1996

HKTT: Số 7, N, N, S, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số D, ngõ B, tổ A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Q và bà: Nguyễn Thị KO; Bị cáo có vợ: Thái Ngọc H và 02 con, lớn sinh năm 2017, bé sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Bị hại:

+ Công ty T3; Trụ sở chính: Lầu 8,9,10 Tòa nhà G C đường P, phường F, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu N - Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Anh Cao Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Căn hộ E, chung cư H, tổ dân phố F, C, T, Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, do có nhu cầu mua điện thoại nhưng không có tiền nên Trần TA đã nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ thông tin của người khác để làm thủ tục mua

điện thoại trả góp với mục đích để đơn vị cho vay trả góp không xác định và không tìm được TA để đòi nợ, sau đó sẽ chiếm đoạt số tiền đã vay. Để thực hiện hành vi lừa đảo, Trần TA đã mượn căn cước công dân của anh Thái Ngọc D (Sinh năm: 2001; Trú tại: Tổ dân phố F, C, T, Hà Nội) là em vợ của TA đồng thời nói dối mẹ vợ để mượn sổ hộ khẩu sau đó chụp thông tin sổ hộ khẩu có tên Thái Ngọc D để đến cửa hàng bán điện thoại làm thủ tục mua trả góp. Ngày 21/7/2019, Trần TA đã đến cửa hàng điện thoại di động H1 (địa chỉ: Số I L, T, N, Hà Nội) gặp anh Trần Hữu T (Sinh năm: 1991; Thị trấn A, Hưng Yên) - nhân viên cửa hàng điện thoại H và chị Lê Thị T1 - nhân viên công ty T3 – là đơn vị cho vay trả góp tư vấn mua điện thoại Iphone 7 Plus (hàng đã qua sử dụng) với giá trị 11 triệu đồng, trong đó khách hàng trả trước 5.500.000 đồng và trả góp số tiền 5.500.000 đồng kèm theo lãi suất cho công ty TNHH T3. Trần TA đồng ý và xuất trình căn cước công dân mang tên Thái Ngọc D kèm hình ảnh sổ hộ khẩu có thông tin Thái Ngọc D cùng số điện thoại 0976.129.xxx để khai thông tin, ký kết bản đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp tín dụng số ED014357xxx dưới tên Thái Ngọc D, vay số tiền 5.500.000 đồng.

Ký kết xong hợp đồng, Trần TA đã thanh toán số tiền 5.500.000 đồng tiền mặt cho chị Lê Thị T1 nhân viên Công ty T3 và nhận máy điện thoại Iphone 7 plus từ nhân viên cửa hàng điện thoại là anh Trần Hữu T. Thời gian sau đó Trần TA không thanh toán khoản vay trả góp cùng lãi suất cho công ty T3. Nhân viên công ty đã nhiều lần gọi điện đề nghị TA trả tiền nhưng TA nói là mình không phải Thái Ngọc D và không vay hoặc tắt máy khi có nhân viên công ty T3 gọi điện đến.

Ngày 16/5/2023, Công ty T3 đã gửi đơn tố giác Trần TA lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm kèm theo bản Đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số ED014357xxx (bên vay ký tên Thái Ngọc D); 01 phiếu bán hàng (kèm theo hợp đồng tín dụng ED014357xxx – khách hàng Thái Ngọc D), đơn yêu cầu bảo hiểm (người tham gia bảo hiểm Thái Ngọc D) và thông báo về việc chỉ định cơ quan giải quyết tranh chấp và sử dụng thông tin cá nhân (bên vay Thái Ngọc D).

Ngày 16/8/2023, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký Thái Ngọc D trong các tài liệu công ty T3 cung cấp. Tại Bản kết luận giá định số 6162 ngày 12/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: "*Chữ ký, chữ viết cần giám định trên các mẫu ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh trên các mẫu ký hiệu M1, M2 (*do Trần TA cung cấp) *do cùng một người ký, viết ra*".

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin số thuê bao 0976.129.xxx (số điện thoại trong hợp đồng tín dụng) xác định thông tin số thuê bao 0976.129.xxx mang tên Trần TA (Sinh ngày 04/5/1996, HKTT: Số G N, S, Hà Nội) và triệu tập làm việc. Trần TA đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 20/7/2023, Trần TA đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền 8.178.598 (bao gồm tiền lãi) cho Công ty T3.

Đối với anh Thái Ngọc D, quá trình điều tra xác định, anh D không sử dụng căn cước công dân và sổ hộ khẩu để vay số tiền 5.500.000 đồng mua máy điện thoại Iphone 7 Plus trả góp ngày 21/7/2019 tại cửa hàng H1. Khoảng tháng 7 năm 2019, anh D có cho anh rể là Trần TA mượn căn cước công dân của mình nhưng không biết Trần TA sử dụng vào mục đích gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Lê Thị T1 nhân viên công ty TNHH T3, quá trình điều tra xác định, chị T1 làm thủ tục cho Trần TA vay tiền trả góp đã không đối chiếu, kiểm tra kỹ các thông tin trên căn cước công dân với Trần TA dẫn đến Trần TA đã nhận được và chiếm đoạt số tiền 5.500.000 đồng của công ty TNHH T3. Do chị T1 không biết và không có thỏa thuận, bàn bạc với Trần TA nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về dân sự: Do Trần TA đã khắc phục toàn bộ số tiền 8.178.598 đồng (bao gồm tiền lãi) nên anh Cao Văn C (Sinh năm: 1991; Trú tại: C, T, Hà Nội) – đại diện theo ủy quyền của Công ty T3 không có yêu cầu bồi thường và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần TA.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Trần TA đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số: 404/CT-VKSNTL ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần TA về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần TA khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp đụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần TA 12- 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24- 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường, bị hại không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm , Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/9/2019 tại cửa hàng điện thoại di động H1 (địa chỉ: Số I L, T, N, Hà Nội), Trần TA đã có hành vi sử dụng căn cước công dân và thông tin cá nhân của anh Thái Ngọc D để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty T3 thông qua ký kết hợp đồng vay trả góp mua điện thoại bằng tên anh Thái Ngọc D sau đó chiếm đoạt số tiền đã vay là 5.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần TA đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó đối với bị cáo cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Vật chứng vụ án: Không

[4] Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường dân sự, bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần TA phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần TA phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp đụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần TA 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 15.01.2024.

Giao bị cáo cho UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần TA phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- *Toà án thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm ;*
- *CCTHADS Q. Nam Từ Liêm ;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu HS; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Nhâm